

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đông.

2/ Ông Lê Văn Nhân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lanh - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc C** - Sinh năm: 1956, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành P** - Sinh năm: 1996, địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn:

1.2.1. Bà Trần Thị Ngọc H - Sinh năm: 1958;

- 1.2.2. Ông **Nguyễn Chí D** - Sinh năm: 1952;
1.2.3. Chị **Nguyễn Thị Bích L** - Sinh năm: 1979;
1.2.4. Anh **Nguyễn Thanh C** - Sinh năm: 1986;
1.2.5. Chị **Nguyễn Thị Thảo V** - Sinh năm: 1990;
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí D, chị Nguyễn Thị Bích L, anh Nguyễn Thanh C, chị Nguyễn Thị Thảo V: Bà **Trần Thị Ngọc H** - Sinh năm: 1958, địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (bà H cũng là bị đơn trong vụ án).*

1.3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1.3.1. Ông **Trần Văn R** - Sinh năm: 1938;
1.3.2. Chị **Trần Thị M** - Sinh năm: 1974;
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn R: Chị **Trần Thị M** - Sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.*

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Ngọc H, ông Trần Văn R, chị Trần Thị M: Ông **Nguyễn Tấn Đ** - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Tấn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh A.*

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Công nhận cho bà Trần Thị Ngọc C được quyền sử dụng phần đất có diện tích 258,5m² thuộc thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Trần Thị Ngọc C, chị Trần Thị M có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Ngọc C và xử lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Trần Thị M đối với phần đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

2.2) Bà Trần Thị Ngọc C có nghĩa vụ giao cho chị Trần Thị M số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về chi phí cho việc định giá tài sản, thu thập chứng cứ:

2.3.1. Bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện nhận chịu 134.000đ (một trăm ba mươi bốn ngàn đồng) tiền chi phí cho việc thu thập chứng cứ, số tiền này bà H đã nộp đủ.

2.3.2. Bà Trần Thị Ngọc C tự nguyện nhận chịu 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng) tiền chi phí cho việc định giá tài sản, số tiền này bà C đã nộp đủ.

2.4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.4.1. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0022046 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.4.2. Bà Trần Thị Ngọc C là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Ngọc C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018863 và số 0018864 cùng ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên